TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 147/2018/QĐST-HNGĐ	*N, ngày 12 tháng 10 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 207/2018/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2018, giữa:

- **Nguyên đơn**: anh Bùi Long B, sinh năm 1983; Địa chỉ: thôn P, xã V, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

- **Bị đơn**: chị Phạm Thị T, sinh năm 1986; Địa chỉ: thôn P, xã V, huyện N, tỉnh Ninh Bình;

Căn cứ vào các điều 147, 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng: các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 24, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu án phí Toà án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 10 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04/10/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh Bùi Long B và chị Phạm Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao cháu Bùi Quang K, sinh ngày 13/12/2006 hiện nay đang ở với anh Biên cho anh Biên trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi. Giao cháu Bùi Chính K1, sinh ngày 25/7/2009 hiện nay đang ở với chị T cho chị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi cháu K1 đủ 18 tuổi; Hai bên không phải đóng góp tiền nuôi con chung.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Khi cần các bên có quyền thay đổi việc nuôi con chung.

2.2. Về tài sản chung, công nợ chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự theo đơn đề nghị ngày 04/10/2018:

Về tài sản chung: Chị Phạm Thị T được quyền sở hữu 01 xe mô tô Biển kiểm soát 35N1-290.86 đăng ký mang tên Bùi Long B (Hiện nay chị T đang quản lý sử dụng);

Về công nợ chung: Anh Bùi Long B có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng chính sách xã hội Việt nam - Chi nhánh huyện N số tiền 40.000.000^{đ} (Bốn mươi triệu đồng). Theo sổ vay vốn: 6600000713084344, Mã KH: 7088660805.

2.3. Về án phí: anh Bùi Long B nộp án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000^{đ} (một trăm năm mươi nghìn đồng). Được trừ vào số tiền 300.000^{đ} tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2013/0000927 ngày 11/9/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N. Anh B được hoàn lại số tiền 150.000^{đ} (một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các Đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- UBND xã V;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Ngọc Bình